

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH CAO BẰNG

Số: 584 /CTCBA-TTHT
V/v trả lời về chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Công ty cổ phần chuyên doanh thuộc lá Cao Bằng
Địa chỉ: Số nhà 04, Tổ 3, Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng - MST: 4800173947

Ngày 29/3/2022, Cục Thuế tỉnh Cao Bằng nhận được công văn số 01/GDLK-2022 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Công ty cổ phần chuyên doanh thuộc lá Cao Bằng (Công ty) hỏi về chính sách thuế. Cục Thuế tỉnh Cao Bằng có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

Tại Điều 1 quy định như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự xác định yếu tố hình thành giá giao dịch liên kết; quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong xác định giá giao dịch liên kết, thủ tục kê khai; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết.

2. Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Tại Khoản 1, điểm d, điểm g, điểm l Khoản 2 Điều 5 quy định:

“Điều 5. Các bên có quan hệ liên kết

1. Các bên có quan hệ liên kết (sau đây viết tắt là “bên liên kết”) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

2. Các bên liên kết tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể như sau:

...

d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

...

g) Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dưỡng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

...

l) Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này.”

Tại Khoản 3, Điều 18 quy định:

“Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết

...

3. Người nộp thuế có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định này có trách nhiệm kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.”

Tại điểm 2, Khoản 3 Điều 20 quy định:

“Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của Cơ quan thuế trong quản lý giá giao dịch liên kết

3. Cơ quan thuế có quyền áp định mức giá; tỷ suất lợi nhuận; tỷ lệ phân bổ lợi nhuận; thu nhập chịu thuế hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với người nộp thuế không tuân thủ quy định về kê khai, xác định giao dịch liên

kết; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, dữ liệu kê khai xác định giá giao dịch liên kết trong các trường hợp sau:

a) Người nộp thuế không kê khai, kê khai không đầy đủ thông tin hoặc không nộp Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;"

Tại điểm đ Khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ, quy định:

"Điều 50. Án định thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế

1. Người nộp thuế bị án định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:

...

d) Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường;"

Căn cứ quy định nêu trên và theo trình bày tại công văn số 01/GDLT-2022 của Công ty.

Trường hợp Công ty có vốn vay ngắn hạn với ngân hàng với khoản vay lớn hơn 25% vốn góp của chủ sở hữu nhưng không có khoản vay trung và dài hạn thì không thuộc trường hợp là các bên có quan hệ liên kết.

Trong kỳ tính thuế, Công ty vay tiền của cá nhân mà cá nhân đó có mối quan hệ thuộc một trong các mối quan hệ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP với người điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, khoản vay được chia làm nhiều lần, nếu xét khoản vay của từng lần riêng lẻ thì chưa đủ mức xác định có giao dịch liên kết nhưng nếu tổng dư nợ vay của các lần vay trong kỳ đạt đến mức quy định ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu thì được xác định là có giao dịch liên kết.

Trong kỳ tính thuế, Công ty vay tiền của cá nhân mà cá nhân đó có mối quan hệ thuộc một trong các mối quan hệ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5, Nghị định 132/2020/NĐ-CP với người điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, khoản vay được chia làm nhiều lần, nhưng vay khoản nào trả khoản đó, xong mới vay tiếp thì lúc này sẽ xem xét trên từng khoản vay để xác định là có giao dịch liên kết hay không.

Cá nhân cho công ty vay tiền với lãi suất 0% thì thuộc trường hợp cơ quan thuế áp định thuế thu nhập cá nhân.

Việc so sánh khoản vay có ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu, được xác định dựa trên số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh khoản vay.

Việc xác định khoản vay có chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn được xác định dựa trên số liệu Nợ trung và dài hạn trên Bảng cân

đối kê toán tại thời điểm khóa sổ kê toán (thời điểm lập Báo cáo tài chính của doanh nghiệp).

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, trường hợp trong năm tài chính phát sinh giao dịch liên kết có trách nhiệm kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP và nộp cùng Tờ khai quyết toán thu nhập doanh nghiệp. Việc kê khai các chỉ tiêu trên phụ lục I được hướng dẫn kèm theo tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP.

Công ty căn cứ tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Thuế tỉnh Cao Bằng trả lời để Công ty cổ phần chuyên doanh thuốc lá Cao Bằng được biết và thực hiện.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng TTKT, KTNB, QLN, KK, NVDTPC;
- Trang website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2b).



Nguyễn Thị Hồng